

Bản án số: 194/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Huê

Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Anh D (tên gọi khác: Pin Heo); sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 11 Lô N đường N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Svà bà Phan Thị Ngọc H; vợ con chưa có.

Tiền án: Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 11/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Ngày 27/12/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, đến tháng 01/2020 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 01/6/2016, bị Công an Phường An Lạc, quận Bình Tân xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 18/7/2020, bị Công an Phường An Lạc, quận Bình Tân đưa đi cắt cơn, giải độc tại cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Ngày 30/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Tân khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2020 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Đào Thị Phương T, sinh năm: 1987; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: 104/36 đường X, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 163/9 đường N, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút ngày 01/6/2020, Phạm Ngọc Anh D đi xe công nghệ Grab đến khách sạn TL, địa chỉ: 301 đường L, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng để nghỉ ngơi. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, D xuống quầy lễ tân để trả phòng. Khi xuống đến sảnh khách sạn, D phát hiện chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, biển số 54V8-4647 của chị Đào Thị Phương T không khóa cổ xe và ổ khóa bị hư nên D nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này đem bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D đi đến tiếp cận chiếc xe và dùng chìa khóa xe gắn máy của D thử sẵn trong người ra để mở thử thì khởi động được xe gắn máy của chị T. Lúc này, chị Hà Thị A là lễ tân khách sạn nhìn thấy D khởi động xe thì nghĩ D là chủ sở hữu của chiếc xe trên nên không phản ứng gì. Thấy chị A không để ý, D điều khiển xe gắn máy trên tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, D mở cốp xe trên phát hiện bên trong có 02 cái áo mưa, 01 cái áo khoác và 01 đôi guốc nữ nên đã vứt những đồ vật này đi và không rõ tại địa chỉ nào. Sau đó, D chạy đến công viên P, quận T tìm gặp Hiếu (không rõ lai lịch) và nhờ Hiếu cầm dùm chiếc xe biển số 54V8-4647 thì Hiếu đồng ý. Một lúc sau Hiếu quay lại đưa cho D số tiền 2.500.000 đồng và nói xe biển số 54V8-4647 được cầm ở tiệm cầm đồ V, địa chỉ: 402 đường V, Phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Có được tiền, D trả công cho Hiếu 300.000 đồng, còn 2.200.000 đồng D đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua xác minh tại Công an phường L, quận T được biết: ngày 18/7/2020, D sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường L, quận T đưa đi cắt cơn, giải độc tại Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

Qua làm việc, Phạm Ngọc Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đối với chiếc chìa khóa D dùng để thực hiện hành vi trộm cắp, D đã làm thất lạc ở đâu không rõ nên không thu hồi được.

Ngày 22/6/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng Quận 8 kết luận giá trị còn lại của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, biển số 54V8-4647 là 4.320.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 USB màu đen, hiệu PQ1 do chị Nguyễn Thị Hải Y ngụ 301 đường L, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp. Chị Yến không yêu cầu nhận lại tài sản này.

Trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Phương T cho biết đối với 02 cái áo mưa, 01 cái áo khoác và 01 đôi guốc nữ do đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Chị Đào Thị Phương T đã nhận được bồi thường số tiền 3.000.000 đồng từ gia đình D nên chị T không yêu cầu D phải bồi thường gì thêm. Ngày 23/9/2020, chị T đã làm đơn bãi nại cho Phạm Ngọc Anh D.

Qua làm việc, anh Đỗ D Linh là quản lý tiệm cầm đồ V, cho biết vào ngày 01/6/2020 tiệm cầm đồ V không cầm chiếc xe máy Yamaha Taurus, biển số 54V8-4647.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54V8-4647 của chị T sở hữu, qua xác minh do chị Nguyễn Thị Kiều N, địa chỉ: 15/6B đường T, Phường J, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

đứng tên sở hữu. Chị T mua lại xe trên vào năm 2010 với giá 11.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra xác định tại địa chỉ: 15/6B đường T, phường J, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh không có ai tên là Nguyễn Thị Kiều N. Ngày 01/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên.

Tại bản Cáo trạng số 213/ CT-VKSQ8 ngày 23/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Ngọc Anh D về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc Anh D về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Anh D từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng thu giữ tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu đen, hiệu PQ1. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 01/6/2020, tại số 301 đường L, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Ngọc Anh D có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Đào Thị Phương T tài sản có tổng giá trị là 4.320.000 đồng, hành vi của bị cáo D bị phát hiện và bị Công an bắt giữ.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã từng bị kết án và bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Ngày 09/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xử 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 11/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù, nên chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này là thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân xấu, năm 2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Bình Tân khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Nên Hội đồng xét xử cũng lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn; vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Vật chứng: 01 USB màu đen, hiệu PQ1 do chị Nguyễn Thị Hải Y giao nộp. Chị Y không yêu cầu nhận lại, nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thị Phương T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54V8-4647, ngày 01/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu xe trên. Đến nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, và chiếc xe cũng chưa thu hồi được nên không xem xét.

[13] Anh Đỗ D là quản lý tiệm cầm đồ V, cho biết vào ngày 01/6/2020 tiệm cầm đồ V không cầm chiếc xe máy Yamaha Taurus, biển số 54V8-4647. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác chứng minh anh Đỗ D cầm cố xe của D trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đưa vào diện xử lý là phù hợp quy định.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Anh D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB màu đen, hiệu PQ1.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc